
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
0N	2.17	-0.06	0.16	0.01	3Y	1.47	-0.036
1W	2.25	-0.07	0.21	0.00	5Y	1.55	-0.032
2W	2.25	-0.07	0.28	0.02	7Y	1.77	-0.029
1M	2.22	0.02	0.36	0.03	10Y	2.29	0.003
2M	2.40	0.02	0.44	0.01	15Y	2.64	0.003
3M	2.45	0.03	0.54	-0.01			
6M	2.58	0.03	0.76	-0.02			
9M	2.68	-0.04	1.03	-0.03			
1Y	2.88	-0.02	1.10	-0.03			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
09-03-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	2,238.12
08-03-22	1	14	2.50	10,000	427.20	377.00	50.20	2,238.12
07-03-22	1	14	2.50	10,000	591.80	-	591.80	2,187.92

Thị trường TPCP sơ cấp

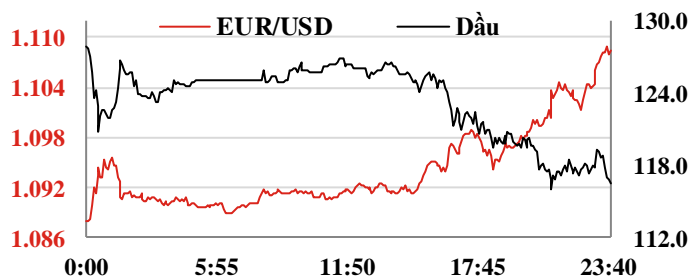
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	9-Mar-22	5	1000	0	0.00%	0.00%
MOF	9-Mar-22	10	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	9-Mar-22	15	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	9-Mar-22	20	1000	0	0.00%	0.00%
Tổng			6000	0		

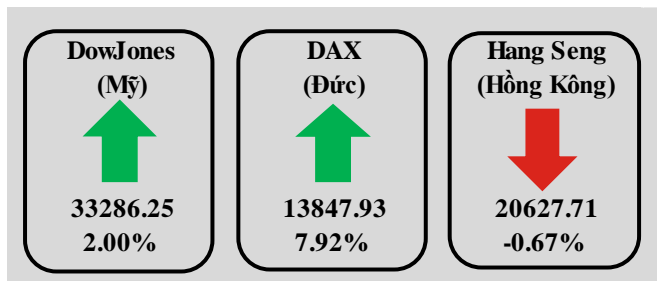
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1473.74	444.60	113.37
%/ngày	0.00%	-0.29%	0.67%
%/31/12/2021	-1.64%	-6.2%	0.6%
KLGD (tr.đ.vi)	930.30	138.61	94.5
GTGD (tỷ đ)	30518.24	3902.25	2123.91
NĐINN mua (tỷ đ)	1140.42	18.27	0.60
NĐINN bán (tỷ đ)	2210.07	24.14	0.45

Tin trong nước ngày 09/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.172 VND/USD, chỉ tăng 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.808 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên 08/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.410 VND/USD và 23.490 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,06 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: 0N 2,17; 1W 2,25%; 2W 2,25 và 1M 2,22%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: 0N 0,16%; 1W 0,21%; 2W 0,28%, 1M 0,36%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng ở các kỳ hạn 10Y và 15Y, cụ thể: 3Y 1,47%; 5Y 1,55%; 7Y 1,77%; 10Y 2,29%; 15Y 2,64%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, đồng thời cũng không có khối lượng đáo hạn. Như vậy, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giữ nguyên ở mức 2.238,12 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 09/03, KBNN gọi thầu 6.000 tỷ đồng TPCP. Khối lượng gọi thầu các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm và 20 năm lần lượt là 1.000 tỷ đồng, 2.000 tỷ đồng, 2.000 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, phiên đấu thầu thất bại. Vùng lãi suất đặt thầu thấp nhất – cao nhất đồng loạt tăng so với phiên trước đó, với mức tăng phổ biến từ 10 – 30 điểm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, tâm lý dò đỉnh ở nhóm cổ phiếu hàng hóa tăng tốt thời gian qua đã tạo nên những thời điểm rung lắc điều chỉnh liên tục. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tại 1.473,74 điểm, tăng nhẹ 0,03 điểm; HNX-Index giảm 1,29 điểm (-0,29%) xuống 444,60 điểm; UPCoM-Index tăng 0,71 điểm (+0,67%) lên 113,37 điểm. Thanh khoản thị trường tuy giảm nhưng vẫn ở mức cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 36.500 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng hơn 1.075 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngân hàng Nhà nước đang lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.** Nghị quyết 42 là Nghị quyết thí điểm, có hiệu lực chỉ kéo dài 5 năm. Đến ngày 15/08/2022, Nghị quyết 42 sẽ hết hiệu lực thi hành, đồng nghĩa với việc trong thời gian xây dựng Luật xử lý nợ xấu sẽ không còn hành lang pháp lý cho cơ chế xử lý nợ xấu của các TCTD. Do vậy, tại Dự thảo Nghị quyết, NHNN đề xuất kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 đến ngày 15/08/2025.



	9 Mar 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	97.97	-1.10%	0.60%	2.08%
USD/CNY	6.32	-0.01%	-0.06%	-0.55%
USD/EUR	0.90	-1.59%	0.42%	2.65%
USD/JPY	115.82	0.14%	0.28%	0.64%
USD/KRW	1223.13	-0.84%	1.66%	2.96%
USD/SGD	1.36	-0.51%	0.33%	0.65%
USD/TWD	28.30	-0.08%	1.00%	2.10%
USD/THB	33.02	-0.48%	1.57%	-0.63%
USD/VND Trung tâm	23172	0.00%	0.17%	0.12%
USD/VND LNH	22808	-0.01%	0.12%	0.07%
USD/VND tự do	23410	-0.04%	-0.04%	-0.17%
Vàng	1991.49	-2.97%	3.39%	8.92%
Dầu	108.70	-12.13%	-1.72%	44.53%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0784	0.0004				
1M	0.3517	0.0306	0.4364	0.0000	0.0497	0.0000
3M	0.7450	0.0420	0.6280	-0.0002	0.0493	0.0000
6M	1.0449	0.0212	0.6927	-0.0002	0.0493	0.0000
1Y	1.4866	0.0397				

Số liệu SIBOR ngày 08/03/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	10/03/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

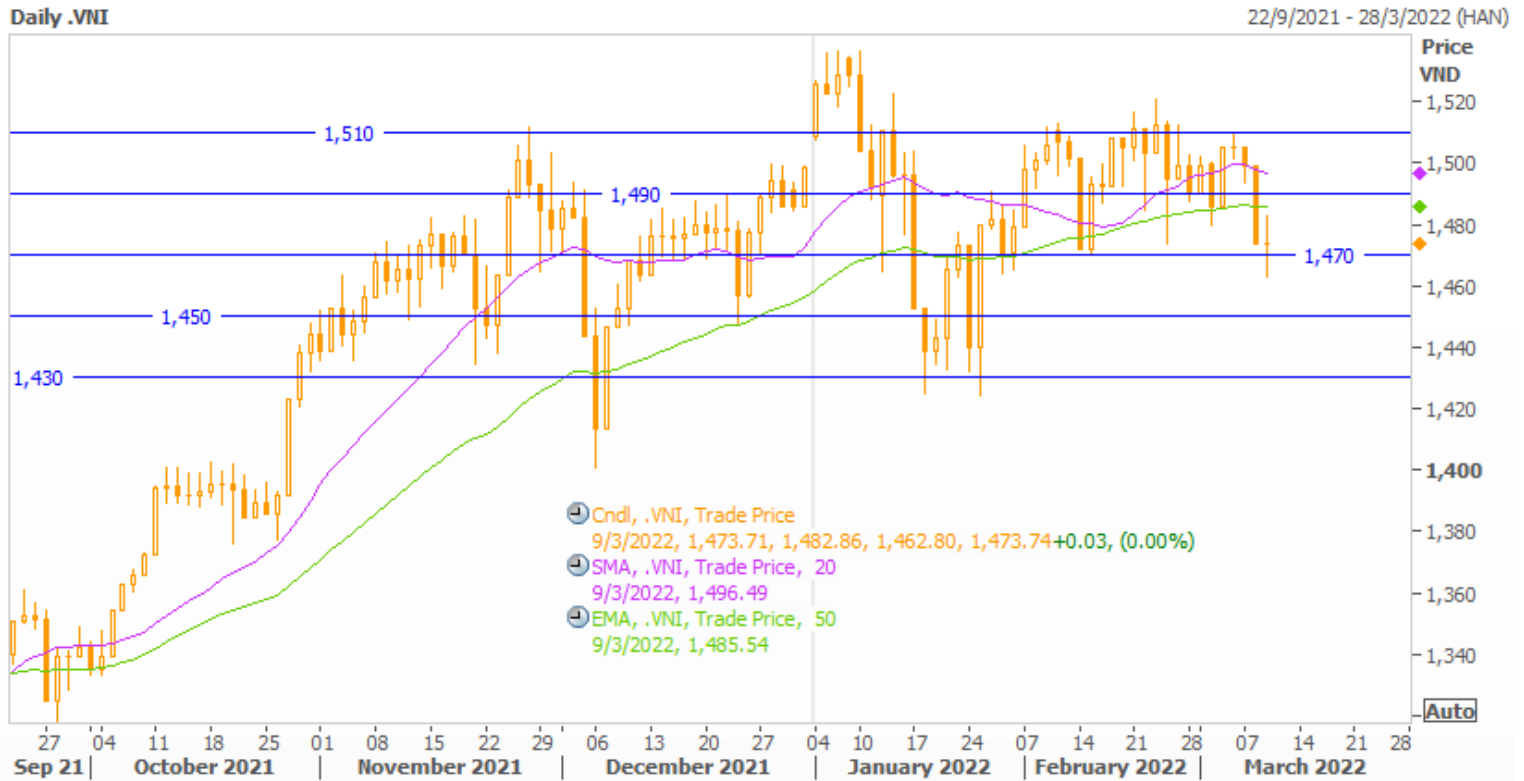
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Thị trường việc làm tại Mỹ đón thông tin tích cực.** Cụ thể, Cơ quan Thống kê Lao động Mỹ cho biết nước này tạo ra 11,26 triệu cơ hội việc làm mới trong tháng 2, gần bằng mức 11,45 triệu của tháng trước đó và vượt qua mức 10,96 triệu theo dự báo của các chuyên gia. Thị trường lao động tích cực sẽ dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp giảm và cũng là động lực cho tất cả các nhóm ngành nghề. Đây là chỉ báo quan trọng, có thể ảnh hưởng tới các quyết định của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed trong phiên họp sắp diễn ra ngày 15-16/03. Theo dự báo của CME, Fed có thể nâng LSCS 25 điểm cơ bản trong cuộc họp tháng này, từ mức 0% - 0,25% lên thành 0,25% - 0,50%. Trong cả năm 2022, Fed được dự báo có thêm 5 lần tăng LSCS khác, mỗi lần 25 đcb.
- GDP quý cuối năm 2021 của Nhật Bản bị điều chỉnh giảm.** Chính phủ Nhật Bản cho biết GDP của quốc gia này chính thức tăng 1,1% q/q trong quý 4/2021, thấp hơn mức tăng 1,3% theo kết quả thống kê sơ bộ và trái với kỳ vọng được điều chỉnh lên mức tăng 1,4%. Như vậy, GDP quý 4 vừa qua chỉ tăng 4,6% so với cùng kỳ năm 2020, thấp hơn mức tăng 5,6% theo kết quả ban đầu. Dữ liệu chính thức cho thấy các kết quả ở lĩnh vực dịch vụ đã không được phản ánh đúng. Nhu cầu của người dân Nhật Bản đối với lĩnh vực này trong thực tế vẫn còn khá thấp.
- Áp lực lạm phát tại Trung Quốc vẫn đang duy trì ở mức thấp.** Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố CPI toàn phần tại nước này tăng 0,9% y/y trong tháng 02/2022, bằng với mức tăng của tháng đầu năm và khớp dự báo. Đây là mức tăng CPI y/y thấp nhất của nước này kể từ tháng 11/2021. Nguyên nhân chính do quốc gia này vẫn duy trì các biện pháp phòng chống dịch bệnh mạnh mẽ, khiến cho tốc độ phục hồi của nền kinh tế còn yếu và áp lực về giá cả chưa tăng. Tuy nhiên, kể từ đầu năm 2022, NHTW Trung Quốc đã có những biện pháp nới lỏng CSTT nhằm hỗ trợ kinh tế hồi phục, bên cạnh đó giá cả các loại hàng hóa thế giới tăng vọt trong những ngày qua có thể khiến lạm phát tại Trung Quốc nóng dần lên.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
09 - 03	6:50	*	GDP chính thức Nhật Bản qq Q4/2021	1.1	1.4	1.3
09 - 03	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T2	0.9	0.9	0.9
09 - 03	22:00	***	Số cơ hội việc làm tại Mỹ T2	11.26M	10.96M	11.45M
10 - 03	7:45	***	LSCS NHTW Châu Âu ECB		0.0	0.0
10 - 03	8:30	***	CPI Mỹ mm T2		0.8	0.6
10 - 03	8:30	***	CPI lõi Mỹ mm T2		0.5	0.6
10 - 03	8:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		220K	215K

VN-INDEX



VN-Index nhích nhẹ lên mức 1473,74 điểm. Dự báo, VN-Index sẽ tiếp tục được hỗ trợ tại vùng 1.470 điểm và có thể hồi phục kỹ thuật trong ngắn hạn.

Nguỡng hỗ trợ: 1.450 – 1.430

Nguỡng kháng cự: 1.490 – 1.510

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn